



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN
LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA
LUẬT TIÊU CHUẨN VÀ QUY CHUẨN KỸ THUẬT
(Tài liệu tham khảo)

Hà Nội, tháng 11/2025

I. Lời nói đầu

Tài liệu này được biên soạn nhằm hỗ trợ các cơ quan, tổ chức và cá nhân nhanh chóng nắm bắt tinh thần, mục tiêu điều chỉnh và những định hướng chính sách cốt lõi của Luật số 70/2025/QH15 được thông qua tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV vào ngày 14 tháng 6 năm 2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026. Trong quá trình nghiên cứu, khai thác và sử dụng nội dung của tài liệu này để phục vụ công việc chuyên môn, đề nghị quý cơ quan, tổ chức và cá nhân đối chiếu, tham chiếu với văn bản Luật gốc nhằm bảo đảm sự chính xác, đầy đủ, thống nhất và chặt chẽ về mặt pháp lý, tránh hiểu sai hoặc áp dụng không đúng quy định của pháp luật.

1. Mục đích biên soạn

a) Làm rõ các quy định của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật: giải thích chi tiết, cụ thể hóa các điều khoản, khái niệm, thuật ngữ trong Luật.

b) Hướng dẫn các điểm mới và thay đổi trong Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật: tài liệu hướng dẫn tập trung làm rõ những thay đổi cốt lõi (ví dụ: Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia; Chính sách thúc đẩy sự tham gia của hiệp hội, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân vào hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; Nguyên tắc, trình tự, thủ tục xây dựng, công bố, ban hành, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy; thừa nhận đơn phương kết quả đánh giá sự phù hợp...).

c) Tạo hành lang pháp lý đồng bộ: bảo đảm thực hiện quy định pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thống nhất, đồng bộ với quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Phạm vi áp dụng

Tài liệu này được sử dụng để hỗ trợ cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài có hoạt động liên quan đến tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và đánh giá sự phù hợp tại Việt Nam tìm hiểu, nghiên cứu và áp dụng các quy định của Luật; đồng thời phục vụ cho hoạt động phổ biến, tuyên truyền và hướng dẫn thực thi pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực hoặc nhiệm vụ chuyên môn có liên quan.

3. Cách sử dụng tài liệu

Các cơ quan quản lý, các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiên cứu tài liệu hướng dẫn để tổ chức triển khai thực hiện theo quy định. Tài liệu chỉ mang tính tham khảo, giúp hiểu nhanh nội dung chính của quy định. Khi áp dụng vào thực tế, cần đối chiếu với văn bản pháp luật gốc để bảo đảm chính xác. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc, đề nghị liên hệ về Bộ Khoa học và Công nghệ (Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia) để phối hợp thực hiện.

II. Các thuật ngữ và định nghĩa quan trọng

1. *Tiêu chuẩn* là quy định về đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý dùng làm chuẩn để phân loại, đánh giá sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường và các đối tượng khác trong hoạt động kinh tế - xã hội.

Tiêu chuẩn do cơ quan, tổ chức, đơn vị công bố dưới dạng văn bản để tự nguyện áp dụng.

2. *Quy chuẩn kỹ thuật* là quy định về mức giới hạn của đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý mà sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường và các đối tượng khác trong hoạt động kinh tế - xã hội phải tuân thủ để bảo đảm an toàn vệ sinh, sức khỏe con người; bảo vệ động vật, thực vật, môi trường; bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia, quyền lợi của người tiêu dùng và các yêu cầu thiết yếu khác; bảo đảm tuân thủ cam kết trong các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và không tạo rào cản không cần thiết cho thương mại.

Quy chuẩn kỹ thuật do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ban hành dưới dạng văn bản quy phạm pháp luật để bắt buộc áp dụng.

3. *Đánh giá sự phù hợp* là việc xác định đối tượng của hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và đối tượng của hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật phù hợp với đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý quy định trong tiêu chuẩn tương ứng và quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Đánh giá sự phù hợp bao gồm hoạt động: thử nghiệm, giám định, xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận, chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy, công nhận và các hoạt động đánh giá sự phù hợp được sử dụng với thuật ngữ khác theo luật có liên quan.

4. *Công bố hợp chuẩn* là việc tổ chức, cá nhân công bố đối tượng của hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn phù hợp với tiêu chuẩn tương ứng.

5. *Công bố hợp quy* là việc tổ chức, cá nhân công bố đối tượng của hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

6. *Tiêu chuẩn quốc gia* là tiêu chuẩn được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật này.

7. *Tiêu chuẩn quốc tế* là tiêu chuẩn do tổ chức tiêu chuẩn quốc tế hoặc tổ chức quốc tế có hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn công bố.

8. *Tiêu chuẩn khu vực* là tiêu chuẩn do tổ chức tiêu chuẩn khu vực hoặc tổ chức khu vực có hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn công bố.

9. *Tiêu chuẩn nước ngoài* là tiêu chuẩn do tổ chức tiêu chuẩn quốc gia của nước ngoài hoặc các hội, hiệp hội, viện nghiên cứu chuyên ngành nước ngoài công bố.

10. *Tiêu chuẩn cơ sở* là tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp công bố để áp dụng cho các hoạt động trong phạm vi của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó.

11. *Cơ quan tiêu chuẩn quốc gia* là cơ quan đầu mối cấp quốc gia về tiêu chuẩn, thực hiện thống nhất hoạt động hợp tác quốc tế về tiêu chuẩn; là đại diện quốc gia tham gia tổ chức tiêu chuẩn quốc tế và khu vực tương ứng; điều phối, cử đại diện của Việt Nam tham gia ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc tế.

III. Nội dung chính

1. Về Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia

1.1. Nội dung chính

Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia lần đầu tiên được luật hóa, là công cụ định hướng tổng thể, dài hạn cho hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn, nhằm phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia đồng bộ, hiện đại, tập trung, thống nhất từ trung ương đến địa phương, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

1.2. Tổ chức thực hiện

Căn cứ quy định tại Điều 8a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2025 và hướng dẫn, quy định của Chính phủ, nghiên cứu để tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của Chiến

lược tiêu chuẩn quốc gia, cụ thể:

a) Đối với các Bộ, ngành, địa phương:

- Xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia của ngành, lĩnh vực được Chính phủ phân công.

- Xác định các lĩnh vực ưu tiên, phát triển hệ thống tiêu chuẩn quốc gia thuộc ngành, lĩnh vực được Chính phủ phân công theo định hướng của Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia.

- Theo dõi, đánh giá tổ chức việc triển khai Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia của ngành, lĩnh vực.

b) Đối với địa phương

- Triển khai Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia trong phạm vi địa bàn; xây dựng các chương trình, kế hoạch cụ thể để phù hợp với đặc thù kinh tế – xã hội của địa phương.

- Phối hợp với bộ, ngành trong xây dựng hệ thống tiêu chuẩn quốc gia phục vụ các sản phẩm chủ lực, đặc thù địa phương.

- Theo dõi, đánh giá tổ chức việc triển khai Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia của địa phương; báo cáo tình hình và kết quả thực hiện cho cơ quan quản lý cấp trên.

c) Đối với doanh nghiệp

- Căn cứ Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia để định hướng hoạt động sản xuất - kinh doanh phù hợp với yêu cầu phát triển và hội nhập.

- Tham gia góp ý, đề xuất xây dựng tiêu chuẩn quốc gia cho ngành, lĩnh vực và sản phẩm của mình.

- Đầu tư công nghệ, cải tiến quy trình theo hướng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia và tiêu chuẩn quốc tế theo định hướng của Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia.

2. Về Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

2.1. Nội dung chính

Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng được xây dựng, quản lý, vận hành dựa trên nguyên tắc bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, kết nối, chia sẻ với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia khác, nền tảng số của Bộ, ngành, địa phương; đáp ứng yêu cầu khai thác thông tin của tổ chức, cá nhân; thường xuyên được cập nhật, duy trì, khai thác bảo đảm tính chính xác, đầy đủ; ưu tiên ứng dụng các công nghệ mới để phân tích, đánh giá, cảnh báo

các vấn đề liên quan đến tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; tuân thủ quy định pháp luật về dữ liệu, an ninh mạng và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2.2. Tổ chức thực hiện

Căn cứ quy định tại Điều 8c Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2025 và hướng dẫn, quy định của Chính phủ, nghiên cứu để tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, cụ thể:

a) Đối với các Bộ, ngành, địa phương:

- Cập nhật thông tin, dữ liệu về hoạt động về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng của ngành, lĩnh vực được Chính phủ phân công quản lý vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, bao gồm: cập nhật danh sách công bố hợp chuẩn, hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường, đối tượng khác trong hoạt động kinh tế - xã hội của tổ chức, cá nhân có liên quan theo chức năng quản lý nhà nước đã được phân cấp, phân quyền.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo chức năng quản lý nhà nước được Chính phủ giao vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

- Chịu trách nhiệm cung cấp, cập nhật đầy đủ, chính xác, toàn vẹn, kịp thời thông tin, dữ liệu thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công lên Cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định pháp luật.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc cung cấp thông tin, cập nhật kịp thời dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

b) Đối với các tổ chức, hiệp hội, ngành hàng, doanh nghiệp, cá nhân

- Tổ chức công bố tiêu chuẩn cơ sở cập nhật tiêu chuẩn cơ sở đã công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

- Tổ chức đánh giá sự phù hợp cung cấp thông tin về tình hình chứng nhận, kết quả thử nghiệm, giám định, xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận đã thực hiện, cấp cho tổ chức, doanh nghiệp lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

- Tổ chức công nhận cung cấp thông tin về tình hình công nhận đã thực hiện, cấp cho tổ chức đánh giá sự phù hợp lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

- Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có nhu cầu cập nhật các tiêu chuẩn do mình xây dựng hoặc đề xuất các tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật cần được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng gửi yêu cầu đến Bộ Khoa học và Công nghệ để được xem xét cập nhật.

3. Về minh bạch hóa và hoạt động thông báo, hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại

3.1. Nội dung chính

Nhằm nội luật hóa các quy định tại các cam kết quốc tế của Việt Nam trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam đã ký kết trong lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và đánh giá sự phù hợp, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2025 đã bổ sung quy định các quy định về Minh bạch hóa, Cơ quan tiêu chuẩn quốc gia, trong đó: quy định về minh bạch hóa và hoạt động thông báo, hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại được thực hiện thông qua hạ tầng thông báo và hỏi đáp quốc gia về hàng rào kỹ thuật trong thương mại theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và bảo vệ lợi ích quốc gia dựa trên nguyên tắc bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam, phù hợp với các điểm thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại của các cơ quan; hỗ trợ doanh nghiệp thông qua việc xây dựng cơ sở dữ liệu về hàng rào kỹ thuật trong thương mại, có chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; đồng thời khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp trong nước tiếp cận các thị trường trọng điểm, tập trung hỗ trợ doanh nghiệp trong một số ngành, lĩnh vực ưu tiên.

3.2. Tổ chức thực hiện

Căn cứ quy định tại Điều 8b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2025 và hướng dẫn, quy định của Chính phủ, nghiên cứu để tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả về minh bạch hóa và hoạt động thông báo, hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại, cụ thể:

a) Đối với Bộ ngành:

- Tổ chức hoạt động hạ tầng thông báo và hỏi đáp quốc gia về TBT của ngành lĩnh vực được Chính phủ phân công.

- Thực hiện thông báo, tham vấn, trả lời hỏi đáp theo đúng nghĩa vụ TBT trong các FTA thế hệ mới và theo quy định của WTO.

- Tích hợp, chuẩn hóa và cập nhật cơ sở dữ liệu về hàng rào kỹ thuật trong thương mại phục vụ doanh nghiệp.

- Phối hợp với Cơ quan tiêu chuẩn quốc gia để bảo đảm thống nhất hoạt động thông báo, hỏi đáp theo quy định của quốc tế.

b) Đối với địa phương

- Thu thập, cung cấp dữ liệu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và tình hình thực thi TBT tại địa bàn để cập nhật lên hệ thống thông báo và hỏi đáp quốc gia về TBT.

- Tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp địa phương khai thác cơ sở dữ liệu TBT và tuân thủ đúng quy định khi sản xuất, kinh doanh hàng hóa.

- Phản ánh khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp cho các bộ, ngành để tổng hợp, xử lý kịp thời.

c) Đối với doanh nghiệp

- Sử dụng cơ sở dữ liệu TBT để nắm bắt yêu cầu kỹ thuật của thị trường, đặc biệt là các thị trường trọng điểm.

- Chủ động gửi câu hỏi, đề nghị giải đáp, yêu cầu hỗ trợ khi gặp khó khăn về hàng rào kỹ thuật trong thương mại đến các cơ quan quản lý nhà nước liên quan.

- Phối hợp với cơ quan quản lý khi thực hiện thông báo sản phẩm, đánh giá sự phù hợp hoặc xử lý các vướng mắc liên quan đến tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

- Chủ động nâng cao năng lực tuân thủ chuẩn mực quốc tế nhằm mở rộng cơ hội xuất khẩu của doanh nghiệp ra thị trường thế giới.

4. Về nguyên tắc, trình tự, thủ tục xây dựng, công bố, ban hành, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

4.1. Nội dung chính

Nhằm thể chế hóa Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2025 đã hoàn thiện quy định pháp luật về nguyên tắc xây dựng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật nhằm phân biệt giữa tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, bảo đảm tính đồng bộ, linh hoạt trong xây dựng, áp dụng và nâng cao hiệu quả quản lý của cơ quan nhà nước; bổ sung quy định nguyên tắc mỗi sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường chỉ được

điều chỉnh bởi một quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thống nhất trên phạm vi toàn quốc nhằm loại bỏ tình trạng trùng lặp, chồng chéo trong xây dựng, quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa bằng quy chuẩn kỹ thuật.

Quy trình xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được cải cách toàn diện, rút ngắn thời gian, nâng cao tính minh bạch, hiệu quả và khuyến khích sự tham gia xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của hiệp hội, doanh nghiệp; rút ngắn thời gian xây dựng, công bố tiêu chuẩn quốc gia đối với sản phẩm có tính chất đổi mới sáng tạo, công nghệ cao, công nghệ mới nhằm khuyến khích áp dụng nhanh tiêu chuẩn quốc tế phù hợp điều kiện thực tiễn Việt Nam; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong việc giao các Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố tổ chức thẩm định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật địa phương, các địa phương chủ động ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương.

4.2. Tổ chức thực hiện

Căn cứ quy định tại Điều 3, Điều 14, Điều 17, Điều 32, Điều 33 Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1, khoản 5, khoản 11 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2025; Điều 26a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2025 và hướng dẫn, quy định của Chính phủ, nghiên cứu để tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của các quy định trên, cụ thể:

a) Đối với các bộ ngành:

- Bộ ngành thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật với nội dung quy định tại Luật này trong phạm vi, lĩnh vực được Chính phủ phân công.

- Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ chỉ định cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm giúp Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quản lý nhà nước về hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật.

- Bộ ngành phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trong quá trình xây dựng dự thảo tiêu chuẩn quốc gia và dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; tổ chức thẩm định hồ sơ dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

- Bộ ngành có trách nhiệm rà soát, hoàn thiện, đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được

Chính phủ phân công; tổ chức phổ biến, hướng dẫn việc áp dụng các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia theo thẩm quyền.

- Bộ ngành chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ quy định cụ thể trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, công bố tiêu chuẩn quốc gia, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các đối tượng thuộc danh mục bí mật nhà nước.

b) Đối với các địa phương

- Chủ động xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương theo phân quyền, phù hợp với điều kiện kinh tế – xã hội, đặc thù sản phẩm và môi trường địa phương.

- Thu thập dữ liệu, cung cấp thông tin thực tiễn về sản phẩm, hàng hóa và môi trường để phục vụ xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

- Tổ chức lấy ý kiến doanh nghiệp và các bên liên quan trên địa bàn đối với dự thảo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

- Đảm bảo triển khai áp dụng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật tại địa phương một cách thống nhất, đồng bộ.

c) Đối với doanh nghiệp và hiệp hội

- Chủ động tham gia xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đặc biệt đối với các sản phẩm đổi mới sáng tạo, công nghệ cao hoặc sản phẩm đặc thù ngành.

- Cung cấp thông tin, dữ liệu kỹ thuật, góp ý về tính khả thi của dự thảo tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

- Triển khai áp dụng và tuân thủ các tiêu chuẩn đã công bố, quy chuẩn kỹ thuật đã ban hành; chủ động đổi mới công nghệ để đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật mới trong các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

- Phản ánh kịp thời những vướng mắc trong quá trình thực thi để cơ quan nhà nước xem xét sửa đổi, hoàn thiện chính sách, pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

- Tích cực áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn tiên tiến để tăng sức cạnh tranh và mở rộng thị trường trong nước và quốc tế.

5. Các chính sách thúc đẩy sự tham gia của hiệp hội, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân vào hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật

5.1. Nội dung chính

Với mục tiêu xây dựng hạ tầng chất lượng đồng bộ và hiện đại, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2025 đã mở rộng khung chính sách và nguyên tắc quản lý nhà nước trong lĩnh vực tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật theo hướng Nhà nước định hướng, thị trường là chủ đạo, doanh nghiệp là trung tâm, xã hội tham gia tích cực, thể hiện tư duy cải cách thể chế mạnh mẽ, chú trọng thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, huy động sự tham gia của tất cả các thành phần trong xã hội; thiết lập hệ thống chính sách cụ thể nhằm tăng cường đầu tư ngân sách, hỗ trợ nghiên cứu, phát triển tổ chức đánh giá sự phù hợp, đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, xây dựng văn hóa tiêu chuẩn trong cộng đồng và tôn vinh đóng góp của tổ chức, cá nhân. Luật đã có các chính sách khuyến khích hiệp hội, doanh nghiệp và người Việt Nam ở nước ngoài tham gia xây dựng tiêu chuẩn quốc gia; thúc đẩy xã hội hóa, mở rộng quyền xây dựng áp dụng tiêu chuẩn của doanh nghiệp, hiệp hội. Luật cũng bổ sung quy định về tham vấn trong xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để đảm bảo phải có ý kiến của tất cả đối tượng chịu tác động trước khi công bố tiêu chuẩn, ban hành quy chuẩn kỹ thuật.

5.2. Tổ chức thực hiện

Căn cứ quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 25, Điều 39, Điều 44 Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2, khoản 8, khoản 15, khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2025 và hướng dẫn, quy định của Chính phủ, nghiên cứu để tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của các quy định trên, cụ thể:

a) Đối với các Bộ, ngành

- Định hướng và hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; ban hành các cơ chế, chính sách thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
- Xây dựng, công bố, ban hành và cập nhật tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, bảo đảm tính thống nhất, hiện đại, phù hợp thực tiễn và thông lệ quốc tế.
- Chủ trì phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia, bao gồm đầu tư ngân sách, phát triển phòng thử nghiệm, tổ chức chứng nhận, giám định,...
- Ban hành các chương trình đào tạo, cấp chứng chỉ, bồi dưỡng chuyên môn để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực tiêu chuẩn và đánh giá sự phù hợp.

- Tổ chức thực hiện tham vấn bắt buộc, bảo đảm mọi nhóm đối tượng chịu tác động đều được lấy ý kiến trước khi xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

- Tạo điều kiện, cơ chế pháp lý và hướng dẫn cho các địa phương, hiệp hội và doanh nghiệp thực hiện xã hội hóa hoạt động tiêu chuẩn.

b) Đối với địa phương

- Triển khai các chính sách, quy định pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phù hợp điều kiện kinh tế – xã hội địa phương.

- Chủ động đề xuất nhu cầu đầu tư, nâng cấp hạ tầng thử nghiệm, giám định ... phục vụ phát triển địa phương.

- Phối hợp với các bộ ngành thực hiện các chương trình đào tạo nhân lực về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tại địa bàn.

- Huy động doanh nghiệp, hiệp hội và tổ chức xã hội tại địa phương tham gia xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn.

- Tổ chức tuyên truyền, xây dựng văn hóa tiêu chuẩn trong cộng đồng, thúc đẩy người dân và doanh nghiệp hiểu và áp dụng tiêu chuẩn trong sản xuất - kinh doanh.

- Thu thập phản hồi, khó khăn, vướng mắc từ doanh nghiệp, báo cáo Bộ, ngành để xem xét hỗ trợ và hoàn thiện chính sách pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

c) Đối với doanh nghiệp và hiệp hội

- Tham gia ý kiến xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật có liên quan.

- Giữ vai trò trung tâm trong áp dụng và xây dựng tiêu chuẩn, tích cực tham gia góp ý dự thảo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật khi được tham vấn.

- Chủ động hợp tác với cơ quan nhà nước trong các xây dựng chiến lược, chương trình về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

- Đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cấp hệ thống quản lý chất lượng, phòng thử nghiệm nội bộ và các công cụ đánh giá sự phù hợp.

- Cung cấp thông tin cần thiết về hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật cho hội viên và cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Đề xuất xây dựng tiêu chuẩn cho các lĩnh vực mới, sản phẩm sáng tạo hoặc ngành nghề đặc thù; tích cực tham gia ban kỹ thuật tiêu chuẩn hóa.

- Phổ biến, tuyên truyền, tập huấn kiến thức cho hội viên; Xây dựng và lan tỏa văn hóa tiêu chuẩn trong doanh nghiệp, bảo đảm chất lượng sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia và tiêu chuẩn quốc tế.

d) Tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng tiêu chuẩn quốc gia có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Đề nghị, góp ý kiến về kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia.
- Chủ trì biên soạn hoặc tham gia biên soạn dự thảo tiêu chuẩn quốc gia để đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định, công bố.
- Góp ý kiến về dự thảo tiêu chuẩn quốc gia.
- Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu, tham gia xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế được ưu tiên xét tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ, Giải thưởng chất lượng quốc gia, được hưởng ưu đãi theo quy định khác của pháp luật có liên quan.
- Chịu trách nhiệm về thông tin, dữ liệu, cơ sở khoa học, tính chính xác trong xây dựng, góp ý tiêu chuẩn quốc gia.

đ) Tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng quy chuẩn kỹ thuật có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Đề nghị, góp ý kiến về kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật.
- Biên soạn dự thảo quy chuẩn kỹ thuật để đề nghị cơ quan chịu trách nhiệm ban hành quy chuẩn kỹ thuật xem xét, ban hành.
- Tham gia biên soạn dự thảo quy chuẩn kỹ thuật theo đề nghị của cơ quan ban hành quy chuẩn kỹ thuật.
- Góp ý kiến về dự thảo quy chuẩn kỹ thuật.
- Chịu trách nhiệm về thông tin, dữ liệu, cơ sở khoa học, tính chính xác trong xây dựng, góp ý quy chuẩn kỹ thuật.

6. Về đánh giá sự phù hợp, công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy, thừa nhận đơn phương kết quả đánh giá sự phù hợp

6.1. Nội dung chính

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật

năm 2025 đã sửa đổi, bổ sung quy định về đánh giá sự phù hợp, công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy theo hướng bổ sung các hoạt động đánh giá sự phù hợp đang được sử dụng với nhiều thuật ngữ khác nhau ở các luật liên quan để đồng bộ hóa pháp luật gồm xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận và các hoạt động đánh giá sự phù hợp được sử dụng với thuật ngữ khác theo luật có liên quan; đổi mới cơ chế công bố hợp quy theo hướng đơn giản hóa, chuyển sang hình thức trực tuyến qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; đồng thời, bổ sung quy định miễn thực hiện công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa đáp ứng đầy đủ yêu cầu về quản lý chất lượng theo quy định của luật khác tương ứng với yêu cầu kỹ thuật tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia nhằm giảm thủ tục hành chính, tiết kiệm chi phí, thời gian cho doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, bổ sung quy định về thừa nhận đơn phương kết quả đánh giá sự phù hợp của tổ chức quốc tế, nước ngoài để giải quyết khó khăn, bất cập hiện nay của doanh nghiệp, khi năng lực thử nghiệm, chứng nhận của các tổ chức trong nước trong một số lĩnh vực vật liệu mới, công nghệ cao còn hạn chế (ví dụ: công nghệ viễn thông 5G, vạn vật kết nối IOT, chip bán dẫn...).

6.2. Tổ chức thực hiện

Căn cứ quy định tại Điều 3, Điều 48 Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1, khoản 19, khoản 22 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2025 và hướng dẫn, quy định của Chính phủ, nghiên cứu để tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của các quy định trên, cụ thể:

a) Đối với các Bộ, ngành

- Thực hiện thống nhất các quy định về đánh giá sự phù hợp, công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy bảo đảm đồng bộ giữa Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật và các luật chuyên ngành.

- Cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng nhằm phục vụ hoạt động công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy, thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

- Tổ chức thực hiện thừa nhận đơn phương kết quả đánh giá sự phù hợp, bảo đảm các kết quả đánh giá được chấp nhận có độ tin cậy, phục vụ yêu cầu quản lý, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện đánh giá sự phù hợp của các tổ chức

đánh giá sự phù hợp trong nước và giám sát việc chấp nhận kết quả đánh giá từ tổ chức đánh giá sự phù hợp nước ngoài.

b) Đối với địa phương

- Tổ chức triển khai, hướng dẫn doanh nghiệp tại địa phương thực hiện công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định về đánh giá sự phù hợp và công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy của doanh nghiệp trên địa bàn.

- Báo cáo, phản ánh các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp liên quan đến hoạt động đánh giá sự phù hợp, hạn chế về năng lực đánh giá sự phù hợp trong nước tới các Bộ ngành để được hướng dẫn cụ thể.

c) Đối với doanh nghiệp và hiệp hội

- Công bố tiêu chuẩn áp dụng cho sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường.

- Công bố sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

- Bảo đảm sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn đã công bố.

- Chủ động thực hiện đánh giá sự phù hợp đối với sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, thực hiện công bố hợp quy qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

- Đối với lĩnh vực công nghệ cao, vật liệu mới hoặc các sản phẩm mới mà năng lực đánh giá trong nước còn hạn chế, doanh nghiệp chủ động đề xuất cơ quan quản lý để được hướng dẫn thực hiện thừa nhận đơn phương kết quả đánh giá sự phù hợp.

- Góp ý, phản hồi việc thực hiện đánh giá sự phù hợp, quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy để cơ quan nhà nước tiếp tục hoàn thiện quy định./.